TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/11/2019
V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đặng Thị Hương
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Lê Ngọc Hanh
2. Ông Nguyễn Trọng Kiêm
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh*: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị K - Sinh năm 1982 (có mặt)
2. Bị đơn: Anh Hoàng Thái D - Sinh năm 1979 (vắng mặt)
Cùng trú tại: Thôn A, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của người xin ly hôn cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị K và anh Hoàng Thái D đã sống chung với nhau và có con từ năm 2000 nhưng đến ngày 10/08/2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống tại Thôn A, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, hạnh phúc được 8 năm. Năm 2010 chị K đi xuất khẩu lao động, đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, qua điện thoại vợ chồng cãi cọ nhau nên từ năm 2014 cho đến nay không liên lạc với nhau nữa. Nay chị K thấy tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Văn Th sinh ngày 07/06/2001 (đã trưởng thành) và Hoàng Ánh N sinh ngày 13/12/2004. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị K xin được nuôi con Hoàng Văn Th nhưng nay con đã trưởng thành ở với ai tùy con và chị K nhường quyền nuôi con là Hoàng Ánh N cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị K

tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng tiền nuôi con chung là 1.200.000 đồng *(một triệu hai trăm nghìn đồng).*

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 24/10/2019 anh Hoàng Thái D trình bày ý kiến:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Thái D đồng ý ly hôn nhưng chị K phải về gặp anh D thì anh D mới ly hôn.

- Về con chung: Anh Hoàng Thái D xin được nuôi con Hoàng Ánh N và yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, theo quy định của pháp luật Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã giao Thông báo thụ lý và ấn định thời gian tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và quyết định xét xử nhưng nguyên đơn chị K có mặt còn anh D không có mặt nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không có ý kiến gì về các văn bản giấy tờ của Tòa án nên phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không tiến hành được. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về sự việc đó lưu vào hồ sơ để có căn cứ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 115, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lê Thị K. Chị Lê Thị K được ly hôn với anh Hoàng Thái D.

- Giao cháu Hoàng Ánh N, sinh ngày 13/12/2004 cho anh Hoàng Thái D chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị Lê Thị K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.200.000đ.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội, chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ấn định thời gian mở phiên tòa vào hồi 08 giờ 00 ngày 14/11/2019, địa điểm mở phiên tòa tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nhưng đúng ngày giờ địa điểm như trong Quyết định đã nêu, chị K có mặt còn bị đơn anh D không có mặt nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không có ý kiến gì về các văn

bản giấy tờ của Tòa án, vì vậy HĐXX đã quyết định xét xử vắng mặt anh D là có cơ sở được quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị K và anh Hoàng Thái D kết hôn với nhau vào ngày 10/8/2002 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với nhau tại Thôn A, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tình cảm vợ chồng sau khi kết hôn bình thường cho đến đầu năm 2010 thì vợ chồng mâu thuẫn. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo hòa giải hai lần anh D đều không có mặt nhưng có ý kiến đồng ý ly hôn nhưng vợ phải đến gặp thì mới lý hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chị K và anh D ly thân đã lâu, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị K và cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị K được ly hôn với anh D.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Văn Th sinh ngày 07/6/2001(đã trưởng thành) và Hoàng Ánh N sinh ngày 13/12/2004. Nếu bố mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu Ngọc được ở với bố, anh D cũng xin được nuôi cháu Hoàng Ánh N và chị K nhường quyền nuôi con cho anh D, mỗi tháng chị K cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.200.000 đồng *(một triệu hai trăm nghìn đồng)* kể từ tháng 12/2019 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi nghĩ là hợp lý đúng quy định pháp luật vì hiện tại chị K cũng không có việc làm ổn định nên theo thu nhập bình quân tại địa phương thì mức tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mà chị K đưa ra là cũng đảm bảo cho con nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về tài sản chung : Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các khoản nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

[5] Về án phí: Chị K phải chịu án phí ly hôn án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84. 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị K được ly hôn với anh Hoàng Thái D.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Văn Th sinh ngày 07/6/2001(đã trưởng thành) con ở với ai tùy con không yêu cầu Tòa án giải quyết và con thứ hai cháu Hoàng Ánh N sinh ngày 13/12/2004. Giao con chung Hoàng Ánh N sinh ngày 13/12/2004 cho anh Hoàng Thái D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh D mỗi tháng 1.200.000 đồng *(một triệu hai trăm nghìn đồng)* kể từ tháng 12 năm 2019. Chị K có quyền nghĩa vụ thăm con chung, anh D cùng các thành viên trong gia đình không được phép cản trở.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh D có đơn yêu cầu thi hành án mà chị K không chịu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc đóng không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị K phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng định kỳ *(ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0000075 ngày 03/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh và nay phải tiếp tục nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng định kỳ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TACC;* TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CC THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Cổ Đạm;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương